

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày 01/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

- Văn Tiến N - Sinh năm 1990, tại xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Văn Tiến D và bà Tạ Thị S; vợ: Lưu Thị H; con: Có 02 con lớn 09 tuổi, nhỏ 04 tuổi. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* Người bị hại: Ông Mai Văn K - Sinh năm 1953. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Z, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng: Anh Đỗ Thành T - Sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Lê TT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020 Văn Tiến N thấy nhà ông Mai Văn K ở cùng thôn (đối diện nhà Nghĩa) đóng cửa không có ai ở nhà. N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông K để trộm cắp tài sản. Văn Tiến N đi theo vòng ra sau ông K mở cửa

phía sau bếp vào nhà. Khi vào trong nhà, tại gian bán hàng tủ gỗ Nghĩa đã trộm cắp số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) gồm nhiều tờ mệnh giá 20.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng; 40 (*Bốn mươi*) thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Viettel; tại phòng khách N trộm cắp trong tủ kính số tiền 41.000.000 đồng (*Bốn mươi một triệu đồng*) gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Văn Tiến N tẩu thoát theo đường đã đột nhập và đi về nhà để kiểm đếm tiền, lúc này N đếm được 82 (*Tám mươi hai*) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, đồng thời phát hiện đã làm rơi một số tiền mà bị can lấy trộm được từ tủ gỗ nhà ông K, sau đó Nghĩa mang số tiền và số thẻ cào (*không kiểm đếm*) đi cất giấu. Ngày 13/11/2020, N cầm số tiền 30.000.000 đồng và số thẻ cào Viettel do trộm cắp được mà có, ném vào trong gian bếp nhà ông K. Đến ngày 15/11/2020, Văn Tiến N mang số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đến nhà trả lại cho ông K và thừa nhận hành vi trộm cắp tiền và thẻ cào điện thoại mạng Viettel tại nhà ông K. Ngày 17/11/2020, N đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình ông Mai Văn K.

Tại bản kết luận giám định số 145/KL-ĐGTS ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) gồm 80 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Đối với 36 (*Ba mươi sáu*) thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel có mệnh giá 50.000 đồng. Quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận số thẻ cào trên do Trung tâm Viettel Ngọc Lặc phát hành và tại thời điểm ngày 12/11/2020 số thẻ cào điện thoại trên vẫn còn nguyên giá trị sử dụng.

Về vật chứng vụ án gồm: 80 (*tám mươi*) tờ tiền Polymer có mệnh giá 500.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và 36 (*Ba mươi sáu*) thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel có mệnh giá 50.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc trả cho người bị hại Mai Văn K.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp 45.000.00 đồng cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 08 ngày 21./01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Văn Tiến N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp pháp luật, không bị khiếu nại, bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020 Văn Tiến N đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 45.000.000đ của ông Mai Văn K. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho người bị hại và đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm công nhân trồng mía, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng: Cơ quan điều tra trả cho người bị hại phù hợp với pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Văn Tiến N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Văn Tiến N.

Xử phạt: Bị cáo Văn Tiến N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Văn Tiến N.

Giao bị cáo Văn Tiến Nghĩa cho Ủy ban nhân dân xã Ls, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Tiến N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Văn Tiến N và người bị hại Mai Văn K, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh